

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 30/01/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng**

Ông Hạng Sáy Dưa

Thư ký phiên tòa: Ông **Quàng Văn Long** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Đỗ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 30/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 09/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐ-HSST ngày 21/01/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh năm: 1973, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, xã N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quý K (đã chết) và bà Lại Thị Đ (đã chết); Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 6. Vợ Trần Thị H, sinh năm: 1986 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con, sinh năm 2006, hiện sinh sống như vợ chồng với Lò Thị N, sinh năm: 1982; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm tù về tội Lưu hành tiền giả, ngày 13/5/2004 đã chấp hành xong bản án, ngày 21/6/2013 đã nộp 50.000 đồng án phí, ngày 21/6/2013 đã nộp 50.000 đồng tiền phạt, ngày 29/8/2013 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Chà đã ra quyết định đình chỉ khoản tiền phạt 950.000 đồng, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Cao Thị Bình, sinh năm: 1988 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lương Văn B, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản H xã N, tỉnh Đ, vắng mặt có lý do.

2. Bà Lò Thị N, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản H xã Na S, tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/7/2025, Nguyễn Đức D và Lò Thị N ăn cơm tại nhà chị gái của D là bà Nguyễn Thị H ở xã T, tỉnh Đ. Trong lúc ăn cơm D và chị N có uống chung 01 lon bia Hà Nội loại 330ml. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì D điều khiển xe mô tô BKS 27H1-7094, nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn Đỏ-Đen, chở chị N ngồi sau, cả hai có đội mũ bảo hiểm đi từ xã Thanh Nưa hướng đến xã Na Sang, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi D điều khiển xe mô tô đi tại làn đường bên phải, theo hướng di chuyển của D đến Km 153+250, QL12, thuộc địa phận bản Mường Mươn 2, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên là đoạn đường thẳng, có vạch kẻ đường chia thành hai làn đường, là khu vực có bố trí đèn nháy màu vàng thì trời đã tối. D có bật đèn chiếu sáng xe mô tô và có ánh đèn điện từ nhà dân gần đường hắt ra, không có vật gì che khuất tầm nhìn, không có các phương tiện qua lại, trời không mưa. Lúc này anh Lương Văn B đi bộ sang đường đến phần đường bên phải theo chiều D đi, do không chú ý quan sát, không chấp hành đèn tín hiệu đường bộ (đèn nháy màu vàng) để giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ nên D điều khiển xe mô tô đâm trực diện vào người anh B, khiến anh B ngã văng ra đường, còn D và chị N bị ngã theo xe xuống đường.

Kết quả đo nồng độ cồn vào hồi 21 giờ 57 phút ngày 07/7/2025 đối với Nguyễn Đức D là 0,051mg/1 lít khí thở.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định pháp y, thực nghiệm điều tra.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (có sơ đồ hiện trường và bản ảnh kèm theo) vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 08/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên xác định: Hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 153+250, Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Mường Mươn 2, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường rải nhựa, lòng đường rộng 7,1m, đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn trung bình 2,05 m, rộng 14 cm để phân chia làm hai làn đường, đoạn đường thẳng, mặt đường có độ dốc theo hướng trung tâm xã Mường Pồn đi xã Na Sang khoảng 3 độ và dốc từ bên trái sang bên phải, trên mặt đường, cách hiện trường theo hướng từ trung tâm xã Mường Pồn đi xã Na Sang (phía trước vị trí tai nạn) cách cột mốc H3/152 là 34,8 m có 01 biển báo cắt ngang, đoạn đường không có biển báo khác, hai bên đường nhà dân có camera ghi lại một phần đường quốc lộ.

Tại bản kết luận giám định số: 105/KLTTCT-TTPY, ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tại nạn giao thông gây nên cho Lương Văn B tại thời điểm giám định là 63% (sáu mươi ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số: 106/KLTTCT-TTPY, ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tại nạn giao thông gây nên cho Lò Thị N tại thời điểm giám định là 5% (năm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số: 107/KLTTCT-TTPY, ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tại nạn giao thông gây nên cho Nguyễn Đức D tại thời điểm giám định là 6% (sáu phần trăm).

Trong quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27H1-7094 là tài sản hợp pháp của bị cáo D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành quyết định số 6572/QĐ - VPCQCSĐT giao lại tài sản trên cho bà Lò Thị N là người được bị cáo ủy quyền quản lý.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV4 ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54/BLHS, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 07 tháng tù. Không áp dụng cấm hành nghề, cấm làm công việc nhất định đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường hỗ trợ chi phí thuốc men, điều trị là 15.000.000 đồng cho bị hại ông Lò Văn B. Ông B và đại diện gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị Lò Thị N không yêu cầu Nguyễn Đức D phải bồi thường, do vậy không xem xét giải quyết, chị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Lò Thị N trình bày: Tôi và anh D đi trông nhà cho chị gái anh D ở Điện Biên, khi ăn cơm với nhau, trong lúc ăn cơm thì tôi với anh D chia nhau uống 01 lon bia Hà Nội. Sau đó anh D chở tôi đi từ Điện Biên về nhà tại bản Hin 2, xã Mường Pôn, tỉnh Điện Biên. Khi anh D điều khiển xe mô tô chở tôi đến khu vực địa phận bản Mường Mươn 2, xã Mường Mươn thì đâm trúng anh Lương Văn B. Hậu quả tôi bị choáng một lúc thì tỉnh dậy, thấy anh D nằm cạnh xe mô

tô bất tỉnh, còn anh B ngã ra giữa đường gần vạch kẻ đường, tại phần đường bên phải hướng từ Trung tâm xã Mường Pồn đi Trung tâm xã Na Sang. Sau đó được mọi người đưa chúng tôi đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Na Sang. Tôi bị thương tích xây xát ở vùng mặt và bị xây xát ở chân. Sau khi giám định tỷ lệ thương tật của tôi là 5%, tôi không có ý kiến gì về kết luận giám định. Tôi không yêu cầu anh D phải bồi thường bất cứ khoản gì cho tôi. Tôi xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho anh D.

Tại phiên tòa, bị hại Lương Văn B có đơn xin vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai như sau: Tôi (B) vào ngày 07/7/2025, tôi có đi làm ruộng cho anh Lò Văn V nhà ở bản M xã M, tỉnh Đ. Sau khi đi làm ruộng về nhà anh Ván, tôi với anh Ván ngồi ăn cơm với nhau, tôi có uống rượu. Sau khi ăn cơm xong đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, tôi có đi bộ một mình để sang quán bán hàng tạp hóa gần đối diện với nhà anh B để mua thuốc lá, tôi đi bộ theo đường chéo để sang đường, khi tôi đi đến vị trí giữa đường, thì bị anh D điều khiển xe mô tô đâm vào phía sau lưng tôi, làm tôi ngã xuống đường, bất tỉnh được đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên. Tôi bị chân thương sọ não nên đến nay tôi lúc nhớ, lúc quên. Kết luận giám định bị thương tích 63% (*sáu mươi ba phần trăm*). Trong thời gian tôi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên và về nhà thì anh D có đến thăm hỏi và hỗ trợ một ít các khoản thuốc men, chi phí điều trị với số tiền là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Tại đơn xin vắng mặt phiên tòa anh B có trình bày trước đây anh và gia đình đã có viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, việc viết đơn không bị ai ép buộc hay mua chuộc gì, là tự nguyện viết, hiện tại sức khỏe của anh đã ổn định, anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm, không có ý kiến gì khác.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; lỗi một phần cũng do bị hại qua đường chưa chú ý an toàn. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54/BLHS để giảm nhẹ hình phạt ở mức phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản ảnh, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện giao thông, biên bản thực nghiệm điều tra. Do đó có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 07/7/2025 tại Km 153+250, QL12, thuộc địa phận bản Mưong Mưon 2, xã Mưong Pôn, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Đức D điều khiển chiếc xe máy mang BKS 27H1-7094, nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS chở theo chị Lò Thị N trong tình trạng có sử dụng bia. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong khu vực có đèn nháy màu vàng. D điều khiển xe mô tô đâm trực diện vào người anh B là người đi bộ đang đi sang đường, khiến anh B và chị N bị thương tích. Hậu quả: Tỷ lệ tổn thương của anh B 63% và chị Lò Thị N là 5%, tổng tỷ lệ tổn thương của 02 người là 68%.

Tại công văn số 4282/SXD – QLHR ngày 13/11/2025 của Sở xây dựng tỉnh Điện Biên, cung cấp thông tin hướng di chuyển từ xã Mưong Pôn đi xã Na Sang về biển báo như sau:

- Hướng di chuyển từ tại Km 154 + 00/QL.12 bố trí 01 đèn nháy màu vàng, quy định tại mục 6.3.2, phần 2-QCVN 41:2024/BGTVT: *“Trường hợp tín hiệu đèn màu vàng nhấp nháy, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ được đi nhưng phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ...”*

- Tại Km 153+910/QL.12 có bố trí Biển số P.127 “Tốc độ tối đa cho phép” là 50 Km/h, kết hợp với Biển số W.225 “Trẻ em” quy định tại mục C.25, phụ lục C-QCVN 41:2024/BGTVT. *Gặp biển này, người tham gia giao thông phải đi chậm và thận trọng để phòng khả năng xuất hiện và di chuyển bất ngờ của trẻ em trên mặt đường.*

HĐXX thấy rằng hành vi điều khiển phương tiện gây tai nạn giao thông của bị cáo khi trong hơi thở có nồng độ cồn là vi phạm khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 4 Điều 11 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia năm 2019. Hậu quả gây tỷ lệ tổn thương của anh B 63% và chị Lò Thị N là 5%, tổng tỷ lệ tổn thương của 02 người là 68%. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260/BLHS với mức hình phạt tù được quy định từ 03 năm đến 10 năm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo đồng thuận với quan điểm của kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và không tranh luận.

[2] Xét về tị chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bởi vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi, tị chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo.

Xét về nhân thân: Ngày 17/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm tù về tội Lừa hành tiền giả, ngày 13/5/2004 đã chấp hành xong bản án, ngày 21/6/2013 đã nộp 50.000 đồng án phí, ngày 21/6/2013 đã nộp 50.000 đồng tiền phạt, ngày 29/8/2013 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Chà đã ra quyết định đình chỉ khoảng tiền phạt 950.000 đồng, đã được xóa án tích thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại B đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; lỗi cũng một phần của bị hại khi qua đường không quan sát. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo, hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, hành vi phạm tội không gắn với việc thực hiện nghề nghiệp hoặc công việc có điều kiện, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54/BLHS, áp dụng mức phù hợp đề xuất của Viện kiểm sát đề nghị. HĐXX thấy rằng đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa.

[3] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; loại xe TAURUS; màu sơn Đỏ-Đen; BKS 27H1-7094, số máy: 16S2042765, số khung RLCS 16S209Y042758; dung tích xi lanh 113 cm³. Xe cũ đã qua sử dụng. Ngày 09/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định số 6572/QĐ - VPCQCSĐT giao lại tài sản trên cho bà Lò Thị N là người được bị cáo ủy quyền quản lý. Việc giao lại vật chứng là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập

giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Thị N không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trong giai đoạn điều tra bị cáo và bị hại Lương Văn B, đại diện cho Lương Văn B đã thỏa thuận bồi thường hỗ trợ chi phí thuốc men, điều trị là 15.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm, cam kết không khiếu kiện vấn đề gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Đối với hành vi khác của vụ án: Đối với việc đi bộ sang đường thiếu chú ý quan sát, không có tín hiệu bằng tay của ông Lương Văn B đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Cơ quan điều tra chuyển các tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 19/9/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ Luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2026). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Các bị hại; Người bào chữa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tam giam Na Sang, Trại tam giam Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Chức

